

Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 224/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2025/TLST-VHNGĐ ngày 24/02/2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố C, phường PT, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố C, phường PT, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số I/2009. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay anh L và chị T xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/5/2009 và cháu Nguyễn Quý P, sinh ngày 17/11/2013. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao cháu Nguyễn Huy H cho chị Nguyễn Thị T, giao cháu

Nguyễn Quý P cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Quý P, sinh ngày 17/11/2013 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005818 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Thị Kim Thoa**